TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/DS-ST
Ngày: 22/8/2025.
V/v:"Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thừa kế tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Thành.

2/ Bà Trần Vĩnh Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Cần Thơ: ông **Phạm Trương Nhựt Quang -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Cao Văn B***, sinh ngày 09/4/19**.

Địa chỉ: Số **, tổ *, khu vực Thới T*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Bị đơn: Ông **Cao Ngọc Tr*****, sinh ngày 19/6/19**.

Địa chỉ: Số **B, khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Á****, sinh năm 19**, (vắng mặt).

Bà **Cao Lan A****, sinh năm 19**, (vắng mặt).

Ông **Cao Tiến A****, sinh năm 20**, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số **B, khu vực Thới B*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ.

Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Cao Văn B trình bày và yêu cầu như sau:*

Trước đây mẹ ruột Cao Văn B* là bà Tô Thị L* có mua phần đất với diện tích 2.800 m^2 tọa lạc tại khu vực Thới B*, phường Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ nay là khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ của ông Nguyễn Văn P** và ông Nguyễn Văn T*** có lập tờ thừa nhận về việc mua bán đất và được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông. Sau đó, bà Tô Thị L* là mẹ ruột của nguyên đơn đã cho riêng nguyên đơn thửa đất này. Bà L* có lập giấy cho đất ngày 21/04/2006 và có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông. Tại thời điểm đó nguyên đơn có nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hồ sơ của nguyên đơn không đăng ký được. Nguyên đơn cũng nhiều lần liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết nhưng vẫn chưa được giải quyết. Năm 2013, lợi dụng lúc mẹ nguyên đơn bệnh nặng, tinh thần không được minh mẫn, không sáng suốt thì em trai của nguyên đơn là Cao Ngọc Tr*** đã lừa gạt mẹ nguyên đơn làm thủ tục cho tặng đối với thửa đất mà mẹ nguyên đơn đã làm giấy cho nguyên đơn, hiện nay bị đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05928 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 16/08/2018. Sau đó, ông Tr*** tự ý tách thửa đất có diện tích 2.800 m^2 để cho ông Cao Ngọc M** là em ruột của nguyên đơn với diện tích là 1.026,1 m^2, tách cho bà Phan Thị V** 640 m^2, phần còn lại ông Tr*** đứng tên là 1.371 m^2.

Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế, trước đây mẹ ruột nguyên đơn là bà Tô Thị L* chết ngày 28/02/2014 và cha ruột là ông Cao Văn V*** đã chết ngày 20/10/2002 có để lại phần di sản là phần đất với tổng diện tích đất 3.049 m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01317 ngày 05/4/1996, bao gồm thửa đất số 99 tờ bản đồ số 04 với diện tích đất 455 m^2, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.495 m^2, thửa đất số 278 tờ bản đồ số 04, diện tích 999 m^2. Sau khi cha nguyên đơn chết gia đình nguyên đơn có họp lại và thống nhất để mẹ nguyên đơn là bà L* trực tiếp quản lý phần di sản này. Mẹ nguyên đơn đã bán đi thửa đất số 278, tờ bản đồ số 04, diện tích 999 m^2, phần diện tích đất còn lại là 1.950 m^2. Tuy nhiên, cũng vào lúc mẹ nguyên đơn bị

bệnh nặng và tinh thần không minh mẫn ông Tr*** đã đi làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất sang cho ông Tr*** và đã đi đăng ký quyền sở hữu mặc dù đây là di sản thừa kế chung của cha nguyên đơn để lại cho anh em nguyên đơn. Sau đó nguyên đơn mới phát hiện việc toàn bộ tài sản đã được chuyển sang tên cho ông Cao Ngọc Tr***. Bị đơn đi đăng ký quyền sử dụng đất với một phần diện tích đất nguyên đơn được bà L* tặng cho và phần diện tích đất là di sản thừa kế do cha, mẹ nguyên đơn chết để lại. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn quyền sử dụng đất do bị đơn đang đứng tên thửa đất số: 358, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.371 m^2, loại đất: CLN, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS05928 do sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/8/2018, còn đối với phần đất đã chuyển sang tên ông Cao Ngọc M** thì nguyên đơn không yêu cầu đòi lại. Riêng phần đất 640 m^2 của Phan Thị V** thì nguyên đơn chưa có đủ thông tin để khởi kiện, nguyên đơn sẽ khởi kiện thành vụ án khác khi có đủ chứng cứ.

Buộc bị đơn ông Cao Ngọc Tr*** chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản mà cha, mẹ nguyên đơn chết để lại, gồm 02 thửa đất với tổng diện tích là 1.950 m^2. Bao gồm: thửa đất số 99, 101, thuộc tờ bản đồ số 04, loại đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất tại khu vực Thới Th***, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ). Căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G515746, vào sổ số 01317, quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/1996, ước tính giá trị tài sản khoảng 380.250.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn yêu cầu được hưởng 1/6 diện tích đất nêu trên nhưng sau đó nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chia thừa kế.

*Bị đơn ông Cao Ngọc Tr*** trình bày như sau:*

Phần đất đang tranh chấp trước đây có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn P**, chuyển nhượng đất cho ông Cao Văn V*** là cha của nguyên đơn và bị đơn, chuyển nhượng đất có 06 cái bờ nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu, đến ngày 05 tháng 4 năm 1996 thì ông Cao Văn V*** được nhà nước cấp giấy số vào sổ 01317 theo tờ bản đồ số 04, thửa đất số 99, 101 và 278 diện tích 1.495 m^2, đến năm 2002 thì ông V*** chết, sau đó thì gia đình làm thủ tục nhận thừa kế, sau đó

đến ngày 06/7/2005 thì bà Tô Thị L*, Cao Ngọc Anh T** và Cao Thanh D** được hưởng toàn bộ diện tích trong quyền sử dụng đất, căn cứ vào chứng thư khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật số 22 ngày 25/8/2004. Đến ngày 07/5/2012 thì bà Tô Thị L* lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Cao Ngọc Tr*** thửa đất 99, 101, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất là khu vực Thới Th*** (khu vực Thới N* Cũ), phường Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ, diện tích 1926 m^2. Sau đó nhà nước cấp cho ông Tr*** hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với thửa đất 358 mẹ bị đơn cho trước đây là cây hàng năm, bị đơn chuyển lên mục đích sử dụng là cây lâu năm, có tốn chi phí nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu, do lâu quá không nhớ chứng từ để ở đâu. Bị đơn cho rằng không nhớ năm cụ thể, chỉ nhớ khi các cháu Cao Ngọc Anh T** và Cao Thanh D** đủ tuổi trưởng thành đã ký giấy cho bị đơn đất. Do đó việc nguyên đơn cho rằng 2.800 m^2 đất do mẹ cho nguyên đơn chưa đăng ký là không có cơ sở, bởi vì khi mẹ bị đơn cho đất bị đơn là đã được cấp giấy ngày 06/7/2005. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan trình bày:

*Theo biên bản làm việc ngày 05/6/2025, bà Nguyễn Thị Á** trình bày:* Bà Á** không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thống nhất như bị đơn trình bày.

*Bà Cao Lan A** và ông Cao Tiến A** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ có văn bản ý kiến đề nghị được vắng mặt.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất 358; nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật để được hưởng 1/6 diện tích đất là phần di sản mà cha, mẹ nguyên đơn sau khi chết để lại cho các anh, chị, em nguyên đơn gồm 02 thửa đất với tổng diện tích là 1.950m^2. Bao gồm: thửa đất số 99, 101, thuộc tờ bản đồ số 04, loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại tổ **, ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ nay là khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G515746, vào sổ số 01317, quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/1996; Đối với việc nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó có văn bản là không yêu cầu.

Bị đơn trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với thửa đất 358, còn đối với việc rút đơn của nguyên đơn thì bị đơn không có ý kiến và giữ nguyên trình bày trên.

*Ông Cao Tiến A** không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thống nhất trình bày của bị đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Cần Thơ phát biểu:

Về thủ tục: Từ khi thụ lý cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt người liên quan.

Về nội dung vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn B* về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Ngọc Tr*** trả lại quyền sử dụng đất do ông Cao Ngọc Tr*** đang đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.371 m^2, loại đất: CLN, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS05928 do sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/8/2018.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn B* yêu cầu bị đơn ông Cao Ngọc Tr*** chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại quyền sử dụng đất mà ông Cao Ngọc Tr*** đang đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.371m^2, loại đất: CLN, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS05928 do sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/8/2018 và yêu cầu bị đơn ông Cao Ngọc Tr*** chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản mà cha, mẹ nguyên đơn chết để lại, gồm 02 thửa đất với tổng diện tích là 1.950 m^2. Bao gồm: thửa đất số 99, 101, thuộc tờ bản đồ số 04, loại đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G515746, vào sổ số 01317, quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/1996. Quan hệ pháp luật được xác định là

tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thừa kế tài sản. Do đó Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Á**, bà Cao Lan A**, ông Cao Tiến A**, Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại quyền sử dụng đất mà ông Cao Ngọc Tr*** đang đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.371 m^2, loại đất: CLN, nguyên đơn cho rằng bà Tô Thị L* có mua phần đất với diện tích 2.800 m^2 tọa lạc tại khu vực Thới B*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ của ông Nguyễn Văn P** và ông Nguyễn Văn T*** có lập tờ thừa nhận về việc mua bán đất và được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông. Sau đó, bà Tô Thị L* là mẹ ruột của nguyên đơn đã cho riêng nguyên đơn thửa đất này nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2013, lợi dụng lúc mẹ nguyên đơn bệnh nặng, tinh thần không được minh mẫn, không sáng suốt thì em trai của nguyên đơn là Cao Ngọc Tr*** đã lừa gạt mẹ nguyên đơn làm thủ tục cho tặng đối với thửa đất mà mẹ nguyên đơn đã làm giấy cho nguyên đơn và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05928 do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 16/08/2018. Sau đó, ông Tr*** tự ý tách thửa đất có diện tích 2.800 m^2 để cho ông Cao Ngọc M** là em ruột của nguyên đơn với diện tích là 1.026,1m^2, tách cho bà Phan Thị V** 640m^2, phần còn lại ông Tr*** đứng tên là 1.371m^2.

Bị đơn cho rằng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi vì phần đất đang tranh chấp trước đây có nguồn gốc ông Cao Văn V*** để lại. Theo biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Á** và lời khai của Cao Tiến A** tại phiên tòa cũng thống nhất trình bày của bị đơn.

Theo Văn bản số 3486/UBND-NC ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Văn bản số 3177/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 10/9/2024 của sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ và chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Thửa đất tranh chấp số 358 có nguồn gốc là ông Cao Văn V*** được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05 tháng 4

năm 1996, số vào sổ 01317, tờ bản đồ số 04, thửa đất số 99, 101 và 278 diện tích 1.495m^2, đến năm 2002 thì ông V*** chết, sau đó thì gia đình làm thủ tục nhận thừa kế, sau đó đến ngày 06/7/2005 thì bà Tô Thị L*, Cao Ngọc Anh T** và Cao Thanh D** được hưởng toàn bộ diện tích trong quyền sử dụng đất, căn cứ vào chứng thư khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật số 22 ngày 25/8/2004. Đến ngày 07/5/2012 thì bà Tô Thị L* lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Cao Ngọc Tr*** thửa đất 99, 101, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất khu vực Thới Th* (khu vực Thới N* Cũ), phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ, diện tích 1.926 m^2. Sau đó nhà nước cấp cho ông Tr*** hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 16/5/2023, ông Cao Ngọc Tr*** tách thửa tặng cho bà Nguyễn Thị Á**, diện tích 330.8 m^2, thửa số 560, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận số CS10656; bà Cao Lan A**, diện tích 330.2 m^2, thửa số 559, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận số CS10655; ông Cao Tiến A**, diện tích 329.7 m^2, thửa số 558, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận số CS10657; Diện tích còn lại 380.3 m^2, thửa đất 557, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận số CS10658.

Nguyên đơn tranh chấp thửa 358, căn cứ khởi kiện là "GIẤY CHO ĐẤT" đề ngày 7/4/2006 nhưng giấy này không xác định thửa đất số mấy, tờ bản đồ cụ thể. Xét thấy Tòa án có tổ chức thẩm định tại chỗ đối với thửa đất tranh chấp nhưng bị đơn không hợp tác, nguyên đơn không có yêu cầu thẩm định giá thị trường nên Tòa án không tiến hành được.

Theo Văn bản số 939 ngày 08/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xác nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn là đúng trình tự, thủ tục. Như vậy có cơ sở khẳng định quyền sử dụng đất mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho bị đơn là đúng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 158, 159,160 và 160 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật để được hưởng 1/6 diện tích đất là phần di sản mà cha, mẹ nguyên đơn sau khi chết để lại, gồm 02 thửa đất với tổng diện tích là 1.950m^2. Bao gồm: thửa đất số 99, 101, thuộc tờ bản đồ số 04, loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại tổ **, ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ nay là khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G515746, vào sổ số 01317, quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/1996, ước tính giá trị tài sản khoảng

380.250.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó có văn bản là không yêu cầu, do Tòa án cũng chưa thụ lý nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Do đó, Vị Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí thẩm định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên chịu số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và đã thực hiện xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên được miễn toàn bộ.

[7] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 158, Điều 163, 164, 165, 166, khoản 2 Điều 227, các Điều 235, 244, 254, 264, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 26 và 166 Luật Đất đai.

- Các Điều 158, 159, 160 và 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn B* về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Ngọc Tr*** trả lại quyền sử dụng đất do ông Cao Ngọc Tr*** đang đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.371 m^2, loại đất: CLN, Địa chỉ thửa đất tại khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS05928 do sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/8/2018.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn B* yêu cầu bị đơn ông Cao Ngọc Tr*** chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản mà cha, mẹ nguyên đơn để lại sau khi qua đời với tổng diện tích là 1.950 m^2, bao gồm: thửa đất số 99 và 101, thuộc tờ bản đồ số 04, loại đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất tại tổ **, ấp Thới B*, xã Thới An Đ*, thành phố Cần Thơ nay là khu vực Thới Th*, phường Thới An Đ*, quận Bình T*, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G515746, vào sổ số 01317, quyền sử dụng đất do Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/1996, ước tính giá trị tài sản khoảng 380.250.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), nguyên đơn yêu cầu được hưởng 1/6 diện tích đất.

Về các chi phí thẩm định: Nguyên đơn chịu số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và đã thực hiện xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn toàn bộ tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh